TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/2021/QĐHG-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 09tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định:Ông Nguyễn Quang Kiên.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 23 tháng 11 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn giữa:

Các bên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án là:

- Anh CVT, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 8/49 A, phường B (nay là phường C), quận D, thành phố Hải Phòng

- Chị HTD, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 8/49 A, phường B (nay là phường C), quận D, thành phố Hải Phòng

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giảitại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa ánđã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Anh CVT, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 8/49 A, phường B (nay là phường C), quận D, thành phố Hải Phòngvà chị HTD, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 8/49 A, phường B (nay là phường C), quận D, thành phố Hải Phòng

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh CVT và chị HTDxây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B (nay là phường C), quận D, thành phố Hải Phòng(Giấy chứng nhận kết hôn số:16 ngày 26-4-2008). Trong quá trình chung sống, anh CVT và chị HTDđã phát sinh nhiều mâu

thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên anh CVT và chị HTDcùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là E, sinh ngày 22-10-2015 và F, sinh ngày 15-11-2018.Hai bên thỏa thuận: Anh CVTlà người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do hai bên tự thoả thuận và tự giao cho nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định nàycó hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4.Các bêncó quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định nàytrong thời hạn 15ngàykể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường B (nay là phường C), quận D, Hải Phòng(Giấy chứng nhận kết hôn số16, ngày 26-4-2008);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Kiên